

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2023/HSST
Ngày: 18/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Điện

2. Ông Nguyễn Duy Hưng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Cà Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Thào A Sùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Na Son, huyện Điện Biên Đông, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn Q** (tên gọi khác: không), sinh năm 1992 tại tỉnh Điện Biên; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: 12/12 con ông Lường Văn P, sinh năm 1973 và bà Lường Thị T, sinh năm 1975; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 11/01/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản (đến nay đã được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2023 đến ngày 14/01/2023 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 05/01/2023 Lường Văn Q mang theo 100.000 đồng đi bộ từ nhà tại tổ 1, thị trấn Đ đến khu vực bản C, xã K, huyện Đ tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Q đến ngã ba bản C, xã K thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông tên là C, qua trao đổi, Q đã nhờ C dẫn đi tìm

mua được 04 viên Methamphetamine với giá 100.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết. Sau khi mua được ma túy, Q lấy 01 viên Methamphetamine ra cùng C sử dụng, sử dụng xong Q dùng mảnh nilon màu trắng gói 03 viên Methamphetamine còn lại cầm trong lòng bàn tay trái đi bộ về nhà, còn C đi đâu Q không biết. Đến 10 giờ cùng ngày, Lương Văn Q đi đến khu vực tổ 2, thị trấn Đ thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số Methamphetamine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, trích mẫu giám định ngày 05/01/2023 và Kết luận giám định số 149/KL-KTHS ngày 12/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lương Văn Q là 0,27 gam. Mẫu trích 0,09 gam từ vật chứng thu giữ của Lương Văn Q gửi đi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra, qua lời khai của bị cáo đã xác định được người đàn ông tên C đi mua ma túy với bị cáo tên là Thào A C, sinh năm 1995, trú tại bản C, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên tuy nhiên đối tượng hiện vắng mặt tại địa phương nên chưa đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này. Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo Lương Văn Q tại khu vực bản C, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên chưa điều tra làm rõ được do không có thông tin cụ thể.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSĐBĐ ngày 23/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo Lương Văn Q về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy* " theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lương Văn Q về cả tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn Q từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 0,18 gam Methamphetamine còn lại sau giám định. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lương Văn Q bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Q đã khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, bị cáo khai nhận vào ngày 05/01/2023 bị cáo cùng người đàn ông dân tộc Mông tên là C đi tìm mua được 04 viên Methamphetamine với giá 100.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại bản C, xã K, huyện Đ. Sau khi mua được Methamphetamine bị cáo và C đã sử dụng hết 01 viên

Methamphetamine. 03 viên Methamphetamine bị cáo gói lại cầm trong lòng bàn tay trái đi bộ quay về nhà, đến khu vực tổ 2, thị trấn Đ thì bị Công an huyện Đ bắt quả tang. Mục đích bị cáo mua Methamphetamine về để sử dụng, khối lượng 03 viên ma túy khi bị bắt là 0,27 gam, giám định là Methamphetamine. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 05/01/2023, Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định bị cáo Lường Văn Q là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, vào ngày 05/01/2023 bị cáo có hành vi tàng trữ 0,27 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng, hành vi đó đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng pháp luật, không oan sai.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Bị cáo Lường Văn Q nghiện chất ma túy nên có hành vi mua tàng trữ ma túy sử dụng dần, số ma túy còn lại khi bị bắt là 0,27 gam đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng cần xử lý nghiêm minh.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bị cáo chưa lập gia đình, còn trẻ, đã học hết 12, lẽ ra cần phấn đấu lao động trở thành người con có ích cho gia đình và xã hội, nhưng vào ngày 11/01/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích), sau khi ra tù bị cáo lại đua đòi bè bạn nghiện chất ma túy, điều đó chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích tại các mục [1, 2, 3] trên Hội đồng xét xử chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập chỉ dựa vào làm ruộng nương khó có

điều kiện thi hành án, cho nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp như đại diện Viện kiểm sát đề xuất.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,18 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Quá trình điều tra cơ quan điều tra, qua lời khai của bị cáo đã xác định được người đàn ông tên C đi mua ma túy với bị cáo tên là Thào A C, sinh năm 1995, trú tại bản C, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên tuy nhiên đối tượng hiện vắng mặt tại địa phương nên chưa đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này. Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo Lương Văn Q tại khu vực bản C, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên chưa điều tra làm rõ được do không có thông tin cụ thể. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận, không xem xét trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn Q (tên gọi khác: không) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Lương Văn Q 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 05/01/2023).

2. Về vật chứng:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 0,18 gam Methamphetamine (đã trừ giám định). Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 40 phút ngày 24/3/2023 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ

khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo .

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/4/2023).

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA (TA tỉnh);
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quanĐT Công an huyện Đ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đ;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA.H ĐBĐ;
- Bị cáo;
- THADS huyện ĐBĐ;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga